BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020 (VÒNG 2)
của Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng và Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ

(Kèm theo Thông báo số 150 /TB-HĐTTVC ngày 01 tháng 06 năm 2020 của Tổng cục Thể dục thể thao)

TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Nguyễn Văn	An	01	05/11/1993		Nam Định	CV Tổ chức cán bộ, chế độ chính sách, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
2	Lê Hồng	Công	02	05/10/1994		Đà Nẵng	CV tham mưu công tác huấn luyện, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
3	Nguyễn Lê	Khuynh	04	03/05/1995		Tiền Giang	CV Hành chính, quản trị, bảo quản cơ sở vật chất, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
4	Nguyễn Ngọc	Linh	05	19/06/1994		Bình Định	CV Quản lý cơ sở vật chất, phục vụ chuyên môn, Ban Quản lý cơ sở II Mũi Né		
5	Nguyễn Thành	Long	07	15/07/1988		Hà Tĩnh	CV TCCB, đào tạo, bồi dưỡng, Phòng Hành chính, Tổng hợp	Con thương binh	
6	Lê Thanh	Nin	08	01/08/1992		Thừa Thiên Huế	CV tham mưu công tác huấn luyện, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
7	Cao Xuân	Nhơn	09	26/03/1991		Đăk Lăk	CV Tổ chức cán bộ, chế độ chính sách, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
8	Hoàng Anh	Tuấn	10	22/05/1996		Thừa Thiên Huế	CV thực hiện tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng đối với VĐV, Phòng QLHL & CTCT		
9	Trần Đăng	Thai	11	16/11/1990		Thái Bình	CV Quản lý cơ sở vật chất, phục vụ chuyên môn, Ban Quản lý cơ sở II Mũi Né		
10	Đỗ Ngọc	Thuận	13		08/01/1990	Cần Thơ	CV TCCB, chế độ chính sách, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
11	Nguyễn Thị Vân	Trà	14		19/09/1975	Quảng Ngãi	Kế toán viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp		

TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
	Họ và đệm	Tên		Nam	Nữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
12	Nguyễn Thùy	Vân	15		11/12/1982	Quảng Bình	Chuyên viên CĐCS, tiền lương, BHXH		
13	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	16		15/11/1978	Quảng Nam	Kế toán viên, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
14	Trần Thị Hải	Yến	17		07/02/1994	Sóc Trăng	CV y sinh, chăm sóc sức khỏe VĐV		
15	Phan Thị	Hạnh	19		28/01/1987	Quảng Bình	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
16	Nguyễn Thị Chúc	Ly	20		22/02/1984	Sóc Trăng	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
17	Trần Thị	Nga	21		20/02/1989	Bắc Giang	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
18	Đỗ Đình	Quý	22	21/11/1981		TP HCM	HLV kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện, xây dựng bài tập cho VĐV, Phòng Khoa học và Y học thể thao		
19	Đặng Ngọc	Tiền	23	06/01/1992		Nghệ An	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
20	Dương Thị Bích	Tuyền	24		15/03/1987	Sóc Trăng	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
21	Nguyễn Hữu	Thành	25	23/04/1994		Tiền Giang	HLV kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện, xây dựng bài tập cho VĐV, Phòng Khoa học và Y học thể thao		
22	Mai Duy	Thân	26	22/07/1993		Bình Thuận	HLV kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện, xây dựng bài tập cho VĐV, Phòng Khoa học và Y học thể thao		
23	Nguyễn Hoàng	Vũ	27	16/01/1988		Cần Thơ	Huấn luyện viên, Phòng Quản lý huấn luyện và công tác chính trị		
24	Bùi Đăng	Khoa	28	01/04/1994		Cần Thơ	Cán sự hành chính, quản trị, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
25	Phạm Thị Thanh	Loan	29		18/09/1989	Nam Định	Thủ quỹ, Phòng Hành chính, Tổng hợp		
26	Đinh Thái Chí	Thanh	30	01/10/1994		Vĩnh Long	Y sỹ, Phòng KH và YHTT	Hoàn thành NVQS	
27	Nguyễn Vĩnh	Trọng	31	17/09/1991		Quảng Nam	Y sỹ, Phòng KH và YHTT		